

Bản án số: 41/2022/DS-ST

Ngày: 12-7-2022

V/v tranh chấp hợp đồng
gửi giữ tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thiện và ông Lê Văn Công.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 103/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Ngọc Thảo N, sinh năm 2000; thường trú: Tổ 7, khu phố 4B, phường TD, thành phố BH, tỉnh ĐN; tạm trú: Số 01/94, Tổ 4, khu phố HL2, phường TG, thành phố TA, tỉnh BD; có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Công ty TNHH JT; địa chỉ: M1, 2,3 khu công nghiệp VH, phường TG, thành phố TA, tỉnh BD.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị T, sinh năm 1973; chức vụ: Tổng vụ Công ty TNHH JT (Giấy ủy quyền ngày 26/5/2022); có mặt.

2. Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ ĐML; địa chỉ: Số 65/E32 Quang Trung, Phường 12, quận GV, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Hữu T, sinh năm 1986; chức vụ: Nhân viên bảo vệ Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ ĐM (Giấy ủy quyền ngày 26/5/2022); đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:* Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quốc tế J; địa chỉ: Lầu 15, tòa nhà Centec, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường B, Quận C, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1996; chức vụ: Nhân viên quản lý công nợ Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quốc tế J (Giấy ủy quyền ngày 17/5/2022); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Thảo N trình bày:* Bà N là công nhân của Công ty TNHH J. Vào hồi 07 giờ 20 phút ngày 07/01/2020 bà N gửi chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 60F3-128.94 tại nhà xe của Công ty TNHH J. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày bà N phát hiện bị mất chiếc xe mô tô nêu trên. Do đó, yêu cầu Công ty TNHH J và Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ ĐML phải liên đới bồi thường trị giá chiếc xe với số tiền 50.600.000 đồng và thiệt hại với số tiền 56.000.000 đồng, tổng cộng là 106.600.000 đồng.

Đối với yêu cầu độc lập, bà N thừa nhận vào ngày 15/01/2019 hai bên có ký kết Hợp đồng cho vay tiêu dùng với nội dung: Bà Huỳnh Ngọc Thảo N vay của Công ty tài chính TNHH Một thành viên quốc tế J số tiền 39.800.000 đồng, mức lãi suất 4,1772%/tháng, thời hạn vay: 24 tháng; ngày đến hạn trả nợ đầu tiên: 22/02/2019, ngày đến hạn trả nợ kỳ cuối: 22/01/2021; số tiền thanh toán hàng tháng 2.657.933 đồng; mục đích vay: Mua xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 60F3-128.94 trị giá 50.600.000 đồng theo hình thức trả góp. Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 22/02/2019 đến 24/02/2020 bà N đã thanh toán được số tiền gốc là 14.709.821 đồng, số tiền lãi là 17.186.179 đồng, tổng cộng là 31.896.000 đồng. Tuy nhiên, không đồng ý trả số tiền 41.773.660 đồng, chỉ đồng ý trả số tiền 29.000.000 đồng vì lý do chiếc xe nêu trên đã bị mất nên đề nghị được miễn trả lãi.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Thảo N thống nhất với ý kiến trình bày trước đây và bổ sung như sau:

- Rút yêu cầu đối với số tiền 50.917.000 đồng.

- Yêu cầu các bị đơn Công ty TNHH J và Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ ĐML phải liên đới bồi thường số tiền 55.683.481 đồng gồm trị giá chiếc xe theo kết quả định giá là 39.000.000 đồng và thiệt hại với số tiền 16.683.481 đồng.

- Đồng ý trả cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên quốc tế Việt Nam J số tiền 41.773.660 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quốc tế J trình bày:

Tại Hợp đồng cho vay tiêu dùng số 20300000009047000 ngày 15/01/2022 có nội dung: Bà Huỳnh Ngọc Thảo N vay của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quốc tế J (sau đây gọi tắt là Công ty TNHH J) số tiền 39.800.000 đồng, lãi suất 4,1772%/tháng, thời hạn vay: 24 tháng, ngày đến hạn trả nợ đầu tiên: 22/02/2019, ngày đến hạn trả nợ kỳ cuối: 22/01/2021, số tiền thanh toán hàng tháng 2.657.933 đồng, mục đích vay: Mua xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter trị giá 50.600.000 đồng theo hình thức trả góp. Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 22/02/2019 đến 24/02/2020 bà Huỳnh Ngọc Thảo N đã thanh toán được số tiền gốc là 14.709.821 đồng, số tiền lãi là 17.186.179 đồng, tổng cộng là 31.896.000 đồng; còn nợ số tiền 41.773.660 đồng gồm: Nợ gốc là 25.090.179 đồng, lãi trong hạn là 13.851.607 đồng, lãi quá hạn là 2.831.874 đồng. Do đó, yêu cầu bà Huỳnh Ngọc Thảo N phải trả số tiền gốc và lãi chưa thanh toán là 41.773.660 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH J bà Lê Thị T trình bày: Ngày 08/3/2017 giữa Công ty TNHH J (sau đây gọi tắt là J Corporation) và Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ ĐML (sau đây gọi tắt là Công ty Bảo vệ ĐML) có ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số 76-17/JT-ĐML với nội dung: J Corporation thuê Công ty ĐML thực hiện dịch vụ bảo vệ. Khi xảy ra sự việc bà Huỳnh Ngọc Thảo N bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 60F3-128.94 tại nhà xe thì J Corporation đã báo công an. Do đó, trách nhiệm bồi thường là của Công ty ĐML. Vì vậy, đề nghị Tòa án buộc Công ty Bảo vệ ĐML phải bồi thường thiệt hại cho bà Huỳnh Ngọc Thảo N theo quy định của pháp luật. J Corporation chỉ đồng ý hỗ trợ cho nguyên đơn số tiền 5000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ ĐML là ông Trần Hữu T2 trình bày: Ngày 08/3/2017 giữa Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ bảo vệ ĐML (sau đây gọi tắt là Công ty Bảo vệ ĐML) và Công ty TNHH J (sau đây gọi tắt là J Corporation) có ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số 76-17/JT-ĐML với nội dung như bà Lê Thị T trình bày. Tuy nhiên, theo nội dung của hợp đồng thì khi nào có kết luận của cơ quan công an hoặc Tòa án có thẩm quyền xác định Công ty ĐML vi phạm và có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại thì Công ty ĐML mới phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Do đó, không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Thảo N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Về nội dung:

- + Về việc nguyên đơn rút yêu cầu đối với số tiền 50.917.000 đồng: Tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu đối với số tiền 50.917.000 đồng là tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 244 và điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với khoản tiền 50.917.000 đồng.

- + Về việc nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Thảo N đồng ý trả cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên quốc tế J số tiền 41.773.660 đồng là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- + Về việc nguyên đơn yêu cầu các bị đơn Công ty TNHH J và Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ ĐML phải liên đới bồi thường trị giá chiếc xe theo kết quả định giá là 39.000.000 đồng và thiệt hại với số tiền 16.683.481 đồng, tổng cộng là 55.683.481 đồng: Nhận thấy theo kết quả xác minh và sự thừa nhận của các đương sự thì vào ngày 07/01/2020 nguyên đơn bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 60F3-128.94 tại nhà xe của Công ty TNHH J. Do đó, nguyên đơn có quyền yêu cầu và bị đơn Công ty TNHH J có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại trị giá chiếc xe theo kết quả định giá là 25.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nghĩa vụ bồi thường của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ ĐML phát sinh theo quy định của hợp đồng dịch vụ bảo vệ. Do đó, bị đơn Công ty TNHH J có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn, sau đó có quyền khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ ĐML bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thuận An giải quyết buộc các bị đơn phải bồi thường thiệt hại phát sinh từ hợp đồng gửi giữ tài sản. Địa điểm thực hiện hợp đồng gửi giữ tài sản là Công ty TNHH J có trụ sở tại phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản” và thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về việc vắng mặt đương sự: Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ ĐML vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ ĐML.

[2] Về việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu giải quyết đối với khoản tiền 50.917.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp pháp luật. Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 và điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với khoản tiền 50.917.000 đồng.

[3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quốc tế J (sau đây gọi tắt là Công ty tài chính J) yêu cầu nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Thảo N phải trả số tiền vay và tiền lãi với tổng số tiền 41.773.660 đồng, bà Nhi đồng ý trả số tiền 41.773.660 đồng; Hội đồng xét xử thấy:

Hợp đồng cho vay tiêu dùng số 20300000009047000 ngày 15/01/2019 có nội dung phù hợp quy định của pháp luật, Công ty tài chính J yêu cầu bà Huỳnh Ngọc Thảo N phải trả số tiền 41.773.660 đồng, gồm: Nợ gốc 25.090.179 đồng, lãi trong hạn 13.851.607 đồng, lãi quá hạn là 2.831.874 đồng. Nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Thảo N đồng ý trả số tiền 41.773.660 đồng theo yêu cầu của Công ty tài chính J. Xét thấy ý kiến của các đương sự là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Nguyên đơn yêu cầu các bị đơn phải liên đới bồi thường thiệt hại với số tiền 55.683.481 đồng, các bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Về nội dung của hợp đồng gửi giữ tài sản và sự kiện mất xe:

Theo kết quả xác minh và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Bà Huỳnh Ngọc Thảo N là công nhân của J Corporation; địa chỉ: M1, 2,3 khu công nghiệp VH, phường TG, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vào hồi 07 giờ 20 phút ngày 07/01/2020 bà Nhi gửi chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số

60F3-128.94 tại nhà xe của J Corporation và nhận vé gửi xe số 377 do Công ty bảo vệ ĐML phát hành. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày thì bà N phát hiện bị mất xe mô tô nêu trên. Theo quy định tại các điều 554, 556 và 557 của Bộ luật dân sự thì giữa hai bên đã phát sinh hợp đồng gửi giữ tài sản và nguyên đơn có quyền yêu cầu khi bị mất xe và các bị đơn có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, trừ trường hợp bất khả kháng.

[4.2] Về nội dung hợp đồng dịch vụ và việc xác định lỗi của các bên:

Ngày 08/3/2017 giữa Công ty TNHH J (gọi tắt là bên A) và Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ ĐML (gọi tắt là bên B) có ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số 76-17/JT-ĐML với nội dung như sau: Bên A thuê bên B thực hiện dịch vụ bảo vệ tại khu vực trực thuộc bên A. Thời hạn hợp đồng là 03 tháng kể từ ngày 08/3/2017 đến 08/6/2017 và có thể gia hạn nếu hai bên có nhu cầu. Phí dịch vụ là 34.500.000 đồng/tháng.

Xét thấy Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số 76-17/JT-ĐML đáp ứng quy định tại Điều 513 của Bộ luật dân sự về hợp đồng dịch vụ.

Về trách nhiệm của các bên tại khoản 2 Điều 5 Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số 76-17/JT-ĐML ngày 08/3/2017 quy định: Trường hợp xảy ra mất mát, trộm cắp hoặc hư hỏng tài sản của bên A xuất phát từ sự thiếu trách nhiệm hoặc lỗi cố ý do nhân viên bảo vệ của bên B gây ra, bên B sẽ bồi thường cho bên A theo giá trị tài sản được thỏa thuận giữa hai bên khi có kết luận điều tra của cơ quan công an hay các cơ quan có thẩm quyền xác nhận là lỗi thuộc về bên B mà nguyên nhân không thuộc trách nhiệm của bên A. Tuy nhiên, theo lời trình bày của người đại diện hợp pháp của bị đơn J Corporation thì khi xảy ra sự việc bà Huỳnh Ngọc Thảo N bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 60F3-128.94 tại nhà xe thì J Corporation có báo cáo Đồn công an Khu công nghiệp VSIP nhưng chưa làm việc với Công ty Bảo vệ Đại Minh Long để xác định lỗi giữa các bên trong vụ việc, cũng không có văn bản yêu cầu Công ty Bảo vệ ĐML phải bồi thường thiệt hại.

Theo Công văn số 17/TL-ĐCA ngày 23/10/2021 của Đồn Công an Khu công nghiệp VSIP và Công văn số 638/CQĐT-HS ngày 24/4/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An thì Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã khởi tố vụ án hình sự nhưng ngày 14/12/2020 ban hành quyết định tạm đình chỉ vụ án do chưa xác định được bị can.

Như vậy, đối với trường hợp này trước tiên J Corporation phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Huỳnh Ngọc Thảo N theo quy định của pháp luật. Khi xác định được lỗi của nhân viên bảo vệ thì có quyền yêu cầu Công ty Bảo vệ ĐML bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, bị đơn J Corporation không nộp đơn yêu cầu phản tố trong vụ án này nên có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[4.3] Về mức bồi thường, Hội đồng xét xử thấy:

Tại Biên bản định giá ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An xác định trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 60F3-128.94 tại thời điểm bị mất là 39.000.000 đồng.

Theo Biên bản định giá ngày 20/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng dân sự thành phố Thuận An xác định trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 60F3-128.94 tại thời điểm định giá ngày 20/4/2022 là 25.000.000 đồng.

Xét thấy Biên bản định giá ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An được tiến hành đúng quy định của pháp luật về thẩm định giá tài sản và được lập tại thời điểm chiếc xe bị mất. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc bị đơn có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 60F3-128.94 với số tiền 25.000.000 đồng theo kết quả định giá ngày 20/4/2022 là chưa phù hợp, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn trị giá chiếc xe tại thời điểm bị mất là 39.000.000 đồng theo Biên bản định giá ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thuận An.

Ngoài ra, bà Huỳnh Ngọc Thảo N phải trả cho Công ty tài chính J số tiền lãi chưa thanh toán là 16.683.481 đồng. Đây được xác định là thiệt hại từ việc mất xe của nguyên đơn.

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn Công ty TNHH J phải bồi thường cho nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Thảo N trị giá chiếc xe là 39.000.000 đồng và thiệt hại là 16.683.481 đồng, tổng cộng là 55.683.481 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của Công ty tài chính J được Tòa án chấp nhận, Do đó, Công ty tài chính J được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp, nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ thanh toán.

[6] Về chi phí tố tụng: Chi phí định giá tài sản là 1.200.000 đồng. Nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Thảo N đã nộp tạm ứng số tiền 1.200.000 đồng. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH J phải nộp số tiền 1.200.000 đồng để trả lại cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm d khoản 1 Điều 40; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 244; các điều 92, 227, 228, 266, 271, 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, khoản 2 Điều 468; các điều 513, 554, 556 và Điều 557 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với khoản tiền 50.917.000đ (*Năm mươi triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng*).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Thảo N đối với các bị đơn Công ty TNHH J và Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ ĐML về việc: “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản”.

Công ty TNHH J phải bồi thường thiệt hại cho bà Huỳnh Ngọc Thảo N số tiền 55.683.481đ (*Năm mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi mốt đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. Ghi nhận sự thỏa thuận về việc bà Huỳnh Ngọc Thảo N trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quốc tế J số tiền 41.773.660đ (*Bốn mươi mốt triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay tiêu dùng số 20300000009047000 ngày 15/01/2019 giữa bà Huỳnh Ngọc Thảo N và Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quốc tế J tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1 Bà Huỳnh Ngọc Thảo N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.044.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 1.265.000 đồng bà Huỳnh Ngọc Thảo N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0055399 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, trả cho bà Huỳnh Ngọc Thảo N số tiền 221.000đ (*Hai trăm hai mươi mốt nghìn đồng*).

4.2 Trả cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quốc tế J số tiền 2.085.000đ (*Hai triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001839 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

4.3 Công ty TNHH J phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 2.784.000đ (*Hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn đồng*).

5. Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH J phải nộp số tiền 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) để trả lại cho nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Thảo N.

6. Về quyền kháng cáo:

6.1 Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6.2 Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An (Để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Hưng

